

Số:06/2018/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 26 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST - DS ngày 06 tháng 09 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị T; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 113, đường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

(Theo văn bản ủy quyền số 11/UQ – HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018 của chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng T và văn bản chi nhánh Ngân hàng T ủy quyền số 835/UQ – VPB ngày 24 tháng 4 năm 2018 của phó giám đốc Ngân hàng T chi nhánh thành phố V, tỉnh Nghệ An)

Bị đơn:

- Bà Võ Thị P

Sinh ngày: Tháng 10 năm 1963

Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Ông Võ Xuân H

Sinh ngày: 06 – 05 – 1962

Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản nợ:

Vợ chồng bà Võ Thị P và ông Võ Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng T

toàn bộ số tiền tính đến ngày hòa giải 18/10/2018 là: 345.061.322 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn ba trăm hai mươi hai đồng), trong đó tiền gốc là 234.145.462 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.271.181 (với mức lãi suất trong hạn 11,4%), lãi quá hạn là 102.519.680 đồng (với mức lãi suất quá hạn là 17,1%) và hoàn lại tiền ưu đãi 3.125.000 đồng.

Kể từ ngày 18/10/2018 bà Võ Thị P và ông Võ Xuân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Võ Thị P và ông Võ Xuân H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng T tất cả các khoản nợ nói trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số 4187487 ngày 12 tháng 08 năm 2015 và hợp đồng thế chấp số 4187487 ngày 12 tháng 08 năm 2015, cụ thể: Thửa đất số 4 có

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” số BY 530621; , tờ bản đồ số 52 có địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có diện tích 876,2m², do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 02 tháng 3 năm 2015, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Võ Thị P và ông Võ Xuân H, tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, số tầng 01, tổng diện tích sử dụng 100 m², theo hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữ hai bên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bà Võ Thị P và ông Võ Xuân H phải chịu 8.627.000đ (tám triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.550.332đ (*tám triệu năm trăm năm mươi năm nghìn ba ba mươi hai đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005290 ngày 05 tháng 9 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự: Ngân hàng, P, H;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X,

tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).